TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2026/QĐST-VDS	*Hải Phòng, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Xuân Vinh.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tham gia phiên họp*:** Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 247/2025/TLST-VDS ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2026/QĐST-VDS ngày 18 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn K, xã K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1955; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn K, xã H, huyện A (nay là Thôn K, xã K), thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà: Vũ Thị L, sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn K, xã K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

2. Ông: Vũ Văn T1, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn K, xã K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

3. Bà: Vũ Thị Đ1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

4. Bà: Vũ Thị Đ2, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, ông Vũ Văn Đ trình bày: Bố ông là cụ Vũ Văn Đ3 kết hôn với mẹ ông là cụ Ngô Thị C từ năm 1957. Quá trình chung sống bố mẹ ông sinh được 06 người con là ông Vũ Văn Đ, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị T, ông Vũ Văn T1, bà Vũ Thị Đ1 và bà Vũ Thị Đ2. Bà Vũ Thị T từ khi sinh ra và lớn lên đều chung sống cùng với bố mẹ ông tại Thôn K, xã H, huyện A (nay là thôn K, xã K), thành phố Hải Phòng. Đến tháng 8 năm 1988, bà Vũ Thị T đã bỏ nhà đi nhưng không thông báo cho gia đình biết là đi đâu. Trước khi bỏ đi, bà T chưa có chồng con, không có tài sản riêng. Từ khi bỏ đi cho đến nay, bà T không về thăm gia đình, cũng không liên lạc với bất kỳ ai trong gia đình ông. Năm 2016, mẹ ông chết và đến năm 2020 bố ông chết nhưng bà T vẫn không về chịu tang và cũng không liên lạc về gia đình, người thân để hỏi thăm. Kể từ thời điểm bà T bỏ đi đến nay đã hơn 37 năm, các anh chị em trong gia đình ông cùng họ hàng thân thích đều cố gắng tìm kiếm, hỏi thăm tin tức nhưng đến nay cũng không có tin tức xác thực gì của bà T còn sống. Để thực hiện việc tang lễ, thờ cúng theo phong tục địa phương; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông cũng như người thân trong gia đình khi tham gia các quan hệ pháp luật cũng như trong việc quản lý di sản của của bố, mẹ ông để lại, ông đề nghị Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị T sinh năm 1955; nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã H, huyện A (nay là thôn K), xã K, thành phố Hải Phòng là một người đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị L, ông Vũ Văn T1, bà Vũ Thị Đ1 và bà Vũ Thị Đ2 có quan điểm đồng ý với yêu cầu của ông Vũ Văn Đ đề nghị Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị T là đã chết và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng phát biểu:

Về tố tụng: Toà án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền; xác định đúng yêu cầu, tư cách của đương sự, giải quyết việc dân sự đúng thời hạn. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Bà Vũ Thị T đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là bà T còn sống nên đề nghị Tòa án áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, khoản 1 Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm 4, 5 mục IV Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10-9-2024 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn Đ, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc tuyên bố Bà Vũ Thị T là đã chết. Thời hạn tuyên bố Bà Vũ Thị T là đã chết tính từ ngày 01-9-

1993. Ông Vũ Văn Đ thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn Đ yêu cầu Tòa án tuyên bà Vũ Thị T là đã chết. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Nơi cư trú cuối cùng bà T là: Thôn K, xã H, huyện A (nay là Thôn K, xã K), thành phố Hải Phòng nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng theo quy định tại Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Tại phiên họp, ông Vũ Văn Đ có mặt giữ nguyên yêu cầu tuyên bà Vũ Thị T là đã chết; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị L, ông Vũ Văn T1, bà Vũ Thị Đ1 và bà Vũ Thị Đ2 vắng mặt nhưng có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, giữ nguyên ý kiến đồng ý với yêu cầu tuyên bố bà Vũ Thị T là đã chết của Vũ Văn Đ. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt bà L, ông T1, bà Đ1 và bà Đ2 theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quyền yêu cầu: Ông Vũ Văn Đ là em trai của bà Vũ Thị T nên ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 391 của của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của ông Vũ Văn Đ về việc yêu cầu tuyên bố bà Vũ Thị T là đã chết:

[4] Lời khai của ông Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ căn cứ xác định: Bà Vũ Thị T đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 8-1988. Đây là tin tức cuối cùng của bà T. Kể từ thời điểm bà T bỏ đi đến nay đã hơn 37 năm, ông Đ cùng các anh chị em trong gia đình cùng họ hàng thân thích đều cố gắng tìm kiếm, hỏi thăm tin tức nhưng đến nay cũng không có tin xác thực là bà T còn sống. Chính quyền địa phương xác nhận bà T không có mặt tại nơi cư trú.

[5] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và thông báo trên trang Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 07-11-2025; đăng trên B vào ngày 14,19 và ngày 21-11-2025; phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 15,16 và ngày 17-11-2025; đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố H

ngày 17-11-2025. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên, Tòa án vẫn chưa nhận được tin tức gì của bà Vũ Thị T.

[6] Xét thấy, bà Vũ Thị T đã bỏ đi biệt tích từ tháng 8-1988. Bà T đã đi biệt tích 05 năm liền trở lên, kể từ ngày bà T biệt tích, đến nay vẫn không có tin tức xác thực là bà T còn sống; Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà T còn sống nên đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của ông Vũ Văn Đ, tuyên bố bà T là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[7] Về ngày chết của bà Vũ Thị T: Do gia đình không nhớ được chính xác ngày bà T đã bỏ đi là ngày nào, chỉ xác định bà T đã bỏ nhà đi biệt tích vào tháng 8-1988. Đây cũng là thời điểm có tin tức cuối cùng của bà T nên xác định ngày bà T chết là ngày 01-9-1993.

[8] Về quan hệ nhân thân: Bà Vũ Thị T khi bỏ đi biệt tích chưa có chồng con.

[9] Về quan hệ tài sản: Ông Vũ Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[10] Về lệ phí: Do ông Vũ Văn Đ thuộc đối tượng là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên ông Đ được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Ông Vũ Văn Đ, bà Vũ Thị L, ông Vũ Văn T1, bà Vũ Thị Đ1 và bà Vũ Thị Đ2 đều có quyền kháng cáo quyết định theo Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, khoản 1 Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn Đ, tuyên bố bà Vũ Thị T, sinh năm 1955; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn K, xã H, huyện A (nay là Thôn K, xã K), thành phố Hải Phòng là đã chết từ ngày 01 tháng 9 năm 1993.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà Vũ Thị T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn Đ là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn lệ phí nên ông Đ được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Vũ Văn Đ có mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Bà Vũ Thị L, ông Vũ Văn T1, bà Vũ Thị Đ1 và bà Vũ Thị Đ2 đều vắng mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận**:*
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Đương sự;
- UBND xã Kiến Thụy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Xuân Vinh